

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2021
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Nhân;

Ông Trịnh Văn Bé;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: ấp K, xã P, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Hà Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung

sống, bà và ông Đ sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Bà và ông Đ ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà Nguyễn Thị L xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hà Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Hà Thị Tr, sinh năm 2000; Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004, hiện cháu L1 do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà L đồng ý để ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hà Thị L; Hà Thị Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hà Văn Đ nội dung: Ông và bà L sống chung với nhau năm 1999, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Ông và bà L ly thân từ năm 2011 đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông, ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Hà Thị Tr, sinh năm 2000; Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004, hiện cháu L1 do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, Hà Thị Tr đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1, không yêu cầu bà L cấp dưỡng, nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu đã trình bày.

Bị đơn, ông Hà Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L với ông Hà Văn Đ.

Ông Hà Văn Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phan Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004, con chung Hà Thị Tr, sinh năm 2000 đã thành niên không xem xét, giải quyết; bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do ông Hà Văn Đ đang cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Văn Đ, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, bị đơn ông Hà Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hà Văn Đ có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

** Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Hà Văn Đ tự nguyện sống chung với nhau năm 1999, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/3/2003 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà L, ông Đ. Vì vậy, hôn nhân giữa bà L và ông Đ là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà và ông Đ bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, bà và ông Đ không còn sống chung từ năm 2011 đến nay. Bà L yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn, nhưng ông Đ không đến Tòa án để tham gia hòa giải nên không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L.

[5]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Hà Thị Tr, sinh năm 2000; Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004. Hiện cháu Tròn đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu L1 do ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông Đ yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu L1 đã sống ổn định với ông Đ. Ông Đ yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1, bà L đồng ý để ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Đ là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L1.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông Đ không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[8]. Về nợ chung: Bà L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[9]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[10]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 06/3/2003 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị L với ông Hà Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L, ông Hà Văn Đ có 02 (hai) con chung tên Hà Thị Tr, sinh năm 2000; Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004. Hiện cháu Hà Thị Tr, sinh năm 2000 đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết

Ông Hà Văn Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hà Thị L, sinh ngày 16/10/2004.

Bà Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà Văn Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006107 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà L đã nộp đủ.

Bà Nguyễn Thị L, ông Hà Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. C;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. C;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi